

Hoạt động phát hành sôi nổi hơn trong T6

- Quy mô phát hành TPDN trong tháng 6 đạt 124.4 nghìn tỷ đồng (-1% svck, +128% sv T5). Lũy kế 6T2026, tổng giá trị TPDN phát hành đạt 273.5 nghìn tỷ đồng (+1.8% svck).
- Ước tính sẽ có khoảng 30.9 nghìn tỷ TPDN đáo hạn trong Q3, giảm 47% svck.
- Đến cuối tháng 6, lợi suất TPCP kỳ hạn 10N tăng 7 điểm cơ bản so với cuối tháng 5 lên mức 4.4%/năm.

Trái phiếu Doanh nghiệp

Hoạt động phát hành TPDN sôi nổi hơn trong tháng 6

Thị trường TPDN tháng 6 diễn biến sôi động với 82 đợt phát hành có tổng giá trị đạt 124.4 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 128% so với tháng trước và giảm nhẹ -1% so với cùng kỳ. Qua đó, đánh dấu tháng có giá trị phát hành cao nhất trong 1 năm trở lại đây. Động lực chính vẫn đến từ hai nhóm Ngân hàng và Bất động sản, chiếm tới 89% tổng giá trị phát hành trong tháng. Đáng chú ý, nhóm Bất động sản ghi nhận khối lượng phát hành cao kỷ lục 53.6 nghìn tỷ đồng (+265% svck). Các DN có tổng giá trị phát hành trong tháng bao gồm: CTCP Vinhomes (21 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 24 – 38 tháng, lãi suất 12 - 12.5%), Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội (9.3 nghìn tỷ, kỳ hạn 12 – 60 tháng, lãi suất 10 – 10.6%), Công ty TNHH Parkland 53 (7 nghìn tỷ, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 10%). Nhóm Ngân hàng dù ghi nhận giá trị phát hành theo tháng cao nhất từ đầu năm đến nay, song vẫn giảm 42% svck, đạt 57.2 nghìn tỷ đồng. Trong đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc là tổ chức phát hành lớn nhất với 13.3 nghìn tỷ đồng (kỳ hạn 24 – 72 tháng, lãi suất 8.5% - 9.2%), trên tổng kế hoạch phát hành 40 nghìn tỷ đồng nhằm bổ sung vốn cấp 2, đánh dấu sự trở lại thị trường TPDN sau gần 2 năm vắng bóng.

Lũy kế từ đầu năm, tổng giá trị TPDN phát hành đạt gần 273.5 nghìn tỷ đồng, tăng 1.8% svck. Lãi suất TPDN bình quân gia quyền trong 6T2026 ước đạt khoảng 9.4%, cao hơn so với mức 7.3% của năm 2025, chủ yếu do (1) mặt bằng lãi suất huy động của các ngân hàng neo ở mức cao, khiến các tổ chức phát hành TPDN phải nâng lãi suất coupon để thu hút dòng tiền, và (2) cơ cấu phát hành dịch chuyển mạnh sang nhóm Bất động sản - vốn có mặt bằng lãi suất cao hơn đáng kể so với các ngành khác.

Bất động sản là nhóm ngành có giá trị phát hành cao nhất với 123.4 nghìn tỷ đồng (+197% svck), chiếm 45% tổng giá trị phát hành, trong khi cùng kỳ năm ngoái chỉ chiếm 15.5%. Lãi suất bình quân gia quyền ở mức 10.2%, kỳ hạn bình quân 3.2 năm. Các doanh nghiệp có giá trị phát hành lớn nhất từ đầu năm đến nay gồm có: CTCP Vinhomes (36 nghìn tỷ đồng), Công ty TNHH Đầu tư Marina Center (10.2 nghìn tỷ đồng) và Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội (9.3 nghìn tỷ đồng).

Nhóm Ngân hàng chiếm tỷ trọng 44.2% với tổng giá trị phát hành đạt 120.8 nghìn tỷ đồng (-39.4% svck). Lãi suất bình quân gia quyền ở mức 8.5%/năm, kỳ hạn bình quân 4.6 năm. Các ngân hàng có giá trị phát hành lớn nhất gồm có: TCB (25 nghìn tỷ đồng), MBB (13.9 nghìn tỷ đồng) và STB (13.3 nghìn tỷ đồng).

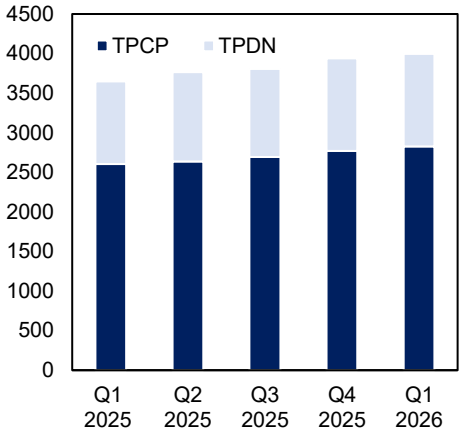
Hoạt động mua lại TPDN trong tháng 6 sôi động

Giá trị TPDN mua lại trước hạn trong tháng 6 đạt khoảng 70.6 nghìn tỷ đồng, (+10.8% svck), mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Trong đó, nhóm Ngân hàng chiếm 94% với trị giá mua lại khoảng 66 nghìn tỷ đồng (+ 24% svck). Ngoài ra, giá trị mua lại của nhóm Năng lượng cũng tăng 2.1 lần svck khi đạt hơn 2 nghìn tỷ đồng, tương đương 3% tổng giá trị mua lại trong tháng. Lũy kế 6T2026, khoảng 152.2 nghìn tỷ đồng TPDN đã được mua lại trước hạn (+21.6% svck), với đóng góp chủ yếu đến từ giá trị mua lại của nhóm Ngân hàng (chiếm 87% giá trị mua lại, +77% svck).

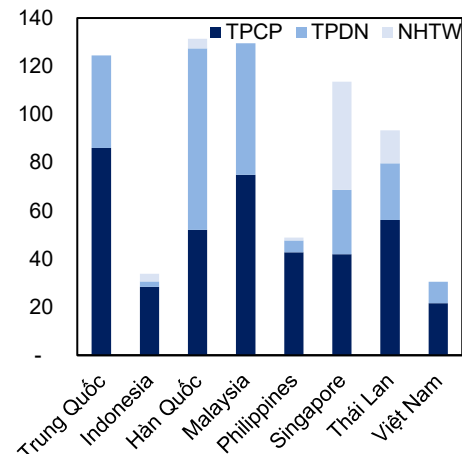
Ước khoảng 30.9 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn trong Q3/26

Chúng tôi ước tính khoảng 30.9 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn trong Q3/26, giảm 47% svck, tập trung chủ yếu ở nhóm Bất động sản với khoảng 61%, tương đương 18.9 nghìn tỷ đồng.

Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam theo quý (Nghìn tỷ đồng)

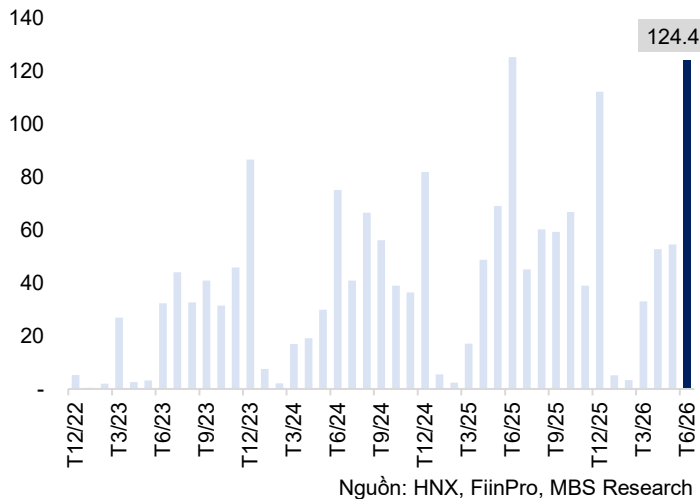


Quy mô thị trường trái phiếu các nước trong khu vực (% GDP Q1 2026)

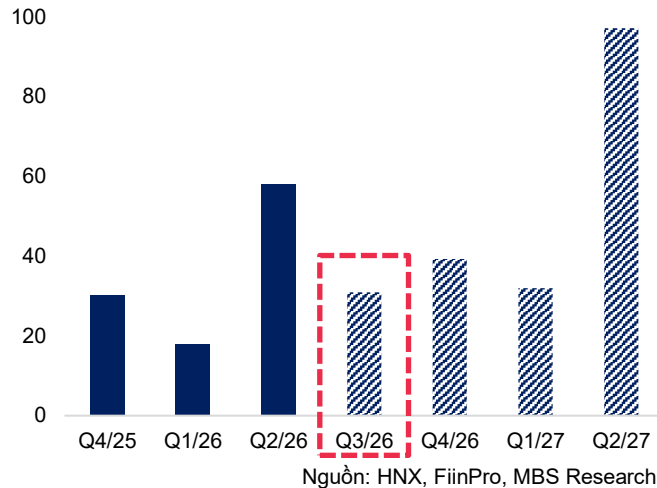


Về tình hình chậm trả, tháng 6 ghi nhận 6 mã trái phiếu chậm thanh toán gốc/lãi với giá trị chậm trả khoảng 3.3 nghìn tỷ đồng. Lũy kế đến hết tháng 6, tổng giá trị phát hành của trái phiếu đang chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán ước đạt gần 38.3 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 2.8% dư nợ TPDN toàn thị trường.

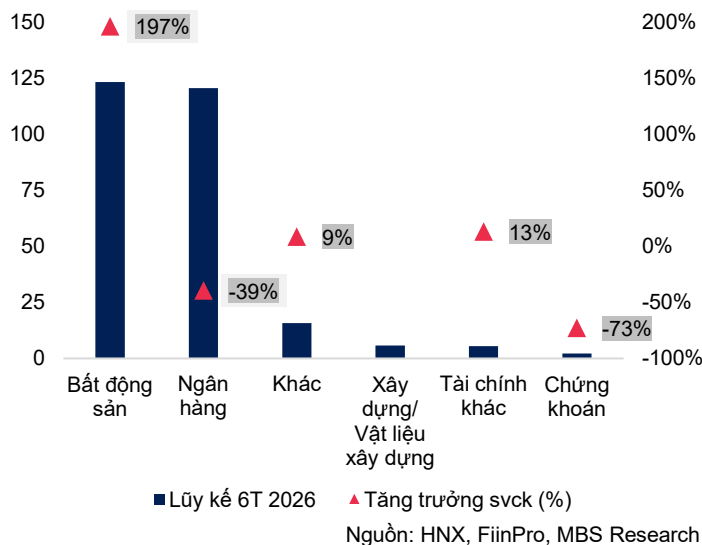
Hình 1: Giá trị TPDN phát hành thành công theo tháng (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng). (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 10/07)



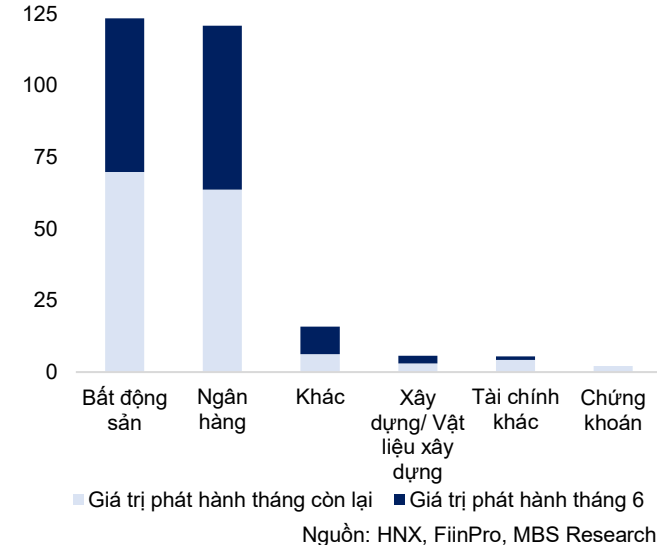
Hình 2: Ước tính khối lượng TPDN đáo hạn theo quý (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



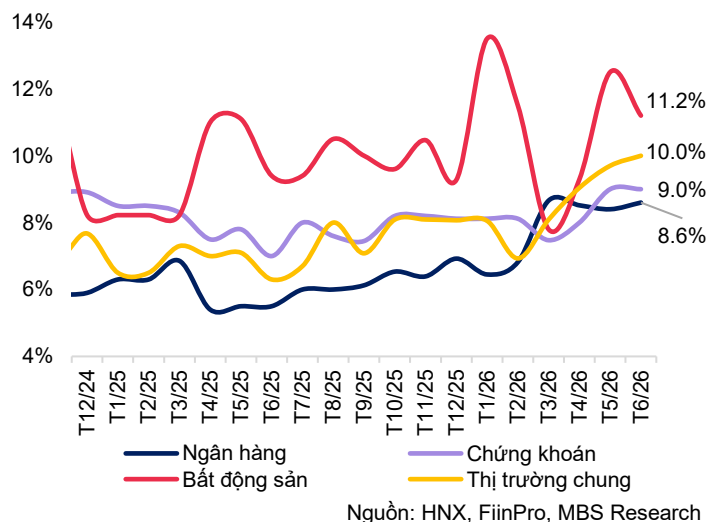
Hình 3: Giá trị phát hành thành công của các nhóm ngành lũy kế từ đầu năm 2026 (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



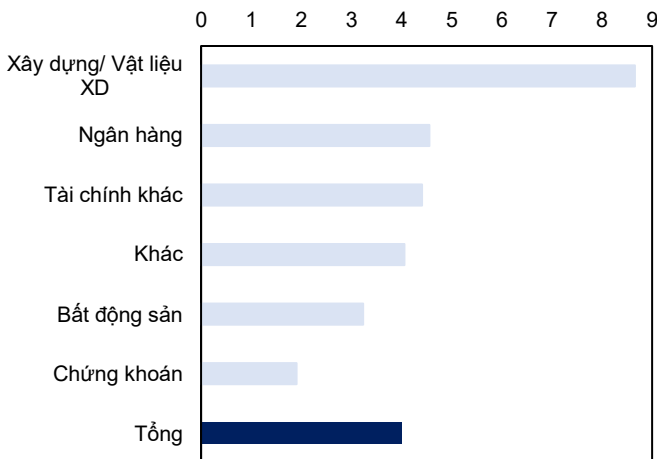
Hình 3: Cơ cấu giá trị TPDN phát hành lũy kế từ đầu năm 2026 theo ngành (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



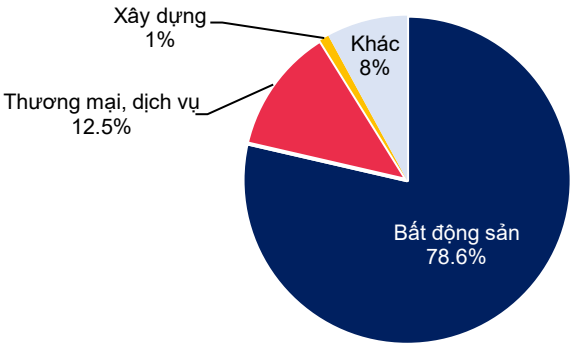
Hình 4: Lãi suất bình quân tháng của TPDN theo nhóm ngành (%/năm)



Hình 5: Kỳ hạn trung bình TPDN phát hành trong năm 2026 theo nhóm ngành (năm)

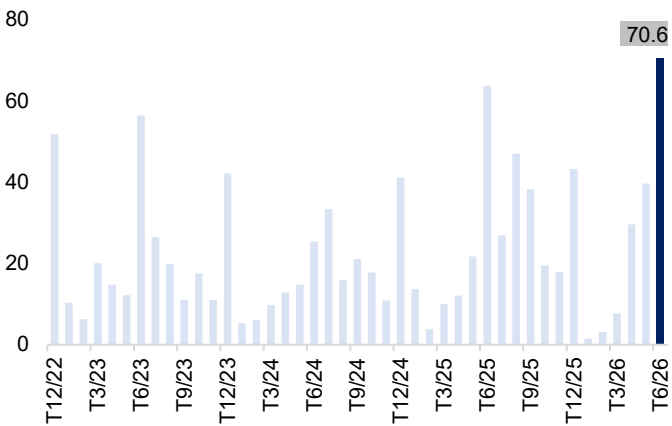


Hình 6: Từ đầu năm đến nay, tổng giá trị TPDN chậm các nghĩa vụ thanh toán là gần 38.3 nghìn tỷ đồng. Cơ cấu TPDN chậm nghĩa vụ thanh toán theo ngành



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 7: Giá trị mua lại TPDN trước hạn theo tháng (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng) (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 10/07)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

KBNN huy động gần 23.4 nghìn tỷ đồng TPCP trong kỳ với lợi suất trúng thầu tiếp tục tăng

Trong tháng 6, KBNN tổ chức 20 đợt đấu thầu TPCP với tổng giá trị gọi thầu đạt 68 nghìn tỷ đồng (-0.7% sv T5), song khối lượng huy động thành công chỉ đạt gần 23.4 nghìn tỷ đồng (-30.5% so với T5), tương ứng tỷ lệ trúng thầu chưa đến 35% - phản ánh sự chênh lệch về mức lãi suất kỳ vọng giữa KBNN và các nhà thầu. Lũy kế 6T2026, tổng khối lượng phát hành TPCP đạt gần 182.6 nghìn tỷ đồng (-9.3% svck), mới hoàn thành 36.5% kế hoạch phát hành cả năm 2026, trong đó kỳ hạn 10 năm chiếm tỷ trọng áp đảo với 83% tổng khối lượng phát hành. Tính riêng Q2, khối lượng TPCP phát hành thực tế đạt 102.5 nghìn tỷ đồng, tương đương 68.3% kế hoạch. Bước sang Q3, KBNN đã công bố kế hoạch phát hành 120 nghìn tỷ TPCP, thấp hơn 20% so với kế hoạch Q2.

Trong tháng 6, lợi suất trúng thầu của các kỳ hạn 5 - 30 năm tăng từ 3 đến 18 điểm cơ bản so với tháng 5. Tại phiên đấu thầu cuối tháng, lãi suất trúng thầu các kỳ hạn 3 năm, 5 năm, 10 năm, 15 năm và 30 năm lần lượt đạt 3.52%, 4.18%, 4.35%, 4.4% và 4.58%/năm.

Hình 8: Kết quả phát hành TPCP Q2/2026 (Tỷ đồng)

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN Q2	KBNN đã phát hành Q2	% Kế hoạch KBNN Q2
3 Năm	2,000	355	18%
5 Năm	40,000	26,615	67%
7 Năm	2,000	0	0%
10 Năm	88,000	73,430	83%
15 Năm	14,000	1,575	11%
20 Năm	2,000	0	0%
30 Năm	2,000	485	24%
Tổng	150,000	102,460	68.3%

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/06/2026

Nguồn: KBNN, HNX, MBS Research

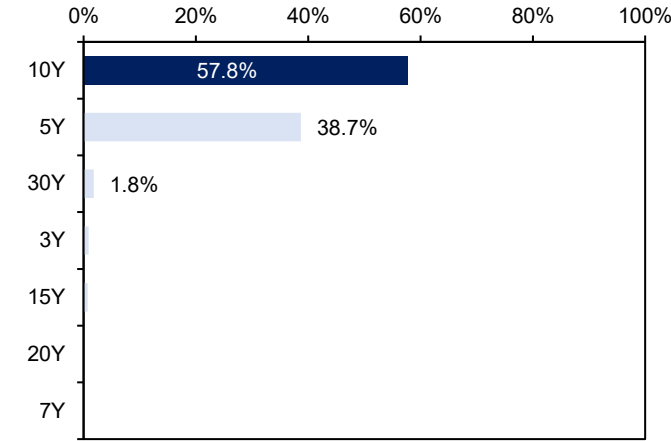
Hình 9: Kết quả đấu thầu TPCP KBNN T6/2026 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
3Y	2,000	205	10%	3.5% - 3.52%
5Y	24,000	9,050	38%	4.05% - 4.18%
7Y				
10Y	36,000	13,520	38%	4.27% - 4.35%
15Y	4,000	175	4%	4.40%
20Y				
30Y	2,000	425	21%	4.55% - 4.58%
Tổng	68,000	23,375	34%	Đơn vị: tỷ đồng

*Tính đến thời điểm 30/06/2026

Nguồn: HNX, MBS Research

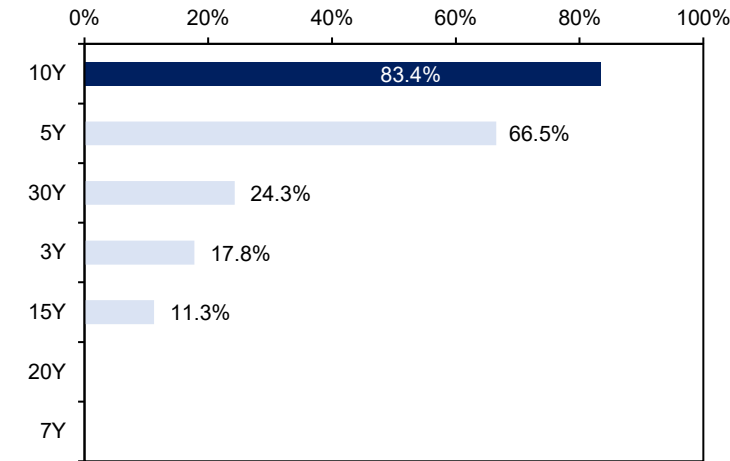
Hình 10: Tỷ trọng TPCP phát hành T6/2026



*Tính đến thời điểm 30/06/2026

Nguồn: HNX, MBS Research

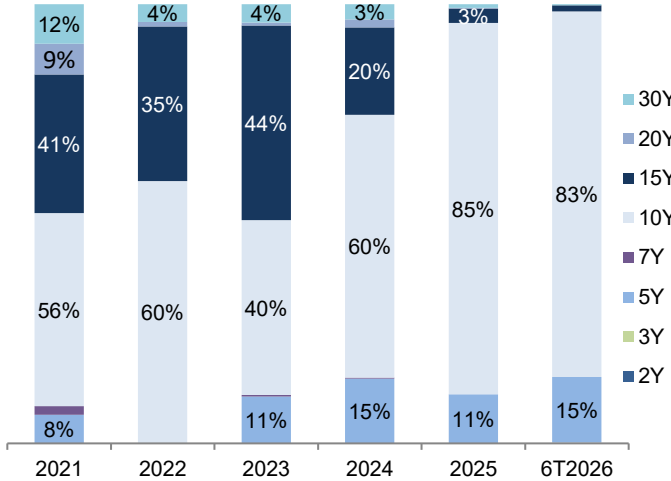
Hình 11: Tỷ lệ trúng thầu TPCP trong Q2/26 so với kế hoạch của KBNN



*Tính đến thời điểm 30/06/2026

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 12: Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 13: Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 30/06/2026

Thị Trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	30/12/2025*
Mỹ	4.44	9.7	3.0	35.5
EU	2.94	0.9	-7.8	0.5
Nhật Bản	2.67	6.2	1.6	61.7
Trung Quốc	1.72	0.2	0.9	-12.5
Hàn Quốc	4.07	-4.7	0.5	68.5
Ấn Độ	7.00	-1.9	-25.4	17.8
Malaysia	3.56	12.0	4.1	8.4
Singapore	2.03	3.5	1.5	-14.5
Indonesia	6.72	0.0	43.8	108.1
Philippines	5.32	2.4	-1.8	51.7
Thái Lan	2.39	0.4	-25.3	42.0
Việt Nam	4.32	-0.1	7.4	35.5

* Số điểm cơ bản thay đổi so với thời điểm chốt dữ liệu

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

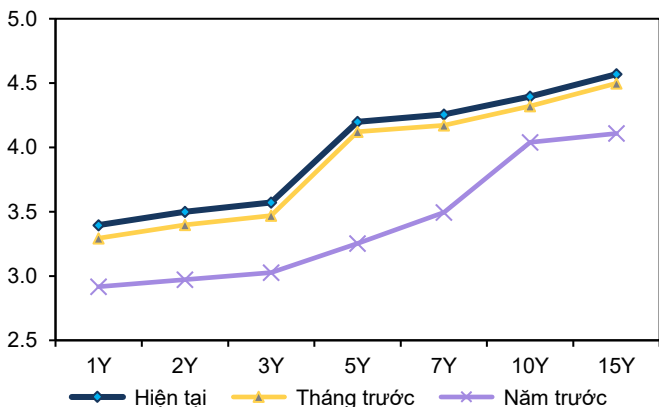
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP tăng trong tháng tại tất cả các kỳ hạn. Giá trị giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp tăng 17.7% so với tháng trước. NĐTNN mua ròng 721 tỷ đồng TPCP trong tháng 6.

Lợi suất kỳ hạn 10N vẫn duy trì xu hướng tăng trong suốt tháng 6, kết thúc ở mức 4.4%/năm (+7 điểm cơ bản so với cuối tháng trước). Trong khi đó, lợi suất kỳ hạn 2N cũng tăng 10 điểm cơ bản trong kỳ, lên mức 3.5%/năm. Chúng tôi cho rằng lợi suất TPCP có thể tiếp tục tăng trong tháng 7 do KBNN mới chỉ hoàn thành 36.5% kế hoạch phát hành của năm 2026 và áp lực từ đà tăng của lợi suất trái phiếu toàn cầu (lợi suất TP Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10N đến ngày 16/7 đã tăng gần 11 điểm cơ bản so với cuối tháng 6).

Giá trị giao dịch bình quân ngày trên thị trường TPCP thứ cấp đạt 17.6 nghìn tỷ đồng (+17.7% so với T5), phục hồi sau hai tháng giảm liên tiếp. Trong đó, giao dịch Outright chiếm 78.8% khối lượng trong kỳ, tương đương 305.2 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch gần 13.9 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 24.7% so với bình quân tháng trước và là mức cao nhất kể từ tháng 8/2025. Ngược lại, giá trị giao dịch Repos bình quân tiếp tục giảm 2.5% so với tháng trước, đạt khoảng 3.7 nghìn tỷ đồng/ngày. Lũy kế 6T2026, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp đạt 16.2 nghìn tỷ/ngày, cao hơn 11.6% so với mức bình quân cả năm 2025. Trong tháng 6, nhà đầu tư nước ngoài quay lại mua ròng 721 tỷ đồng, qua đó đưa lượng bán ròng của khối ngoại kể từ đầu năm 2026 giảm xuống 2.4 nghìn tỷ đồng.

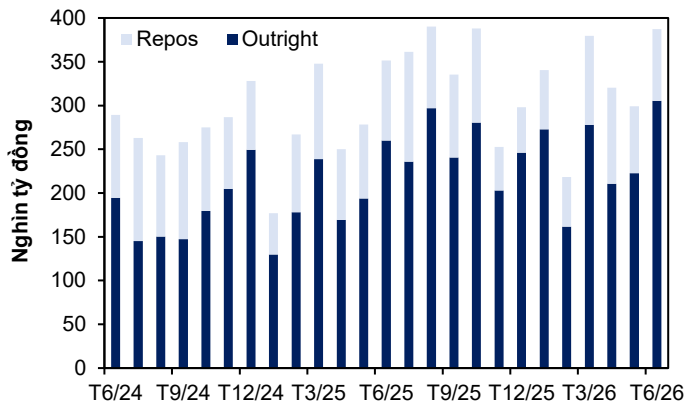
Hình 14: Lợi suất TPCP (%)



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/06

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

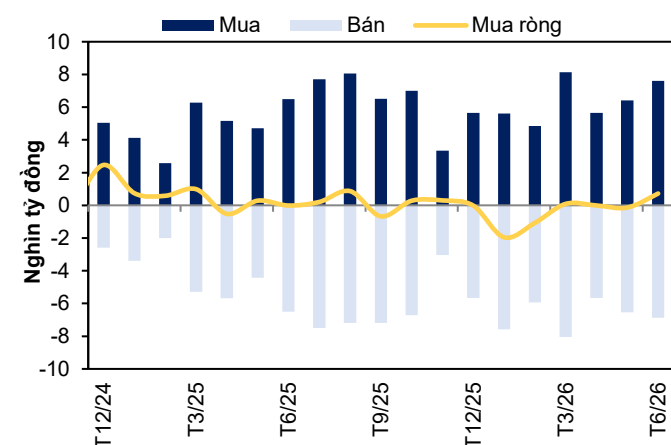
Hình 15: GTGD Outright và Repos trên thị trường thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/06

Nguồn: HNX, MBS Research

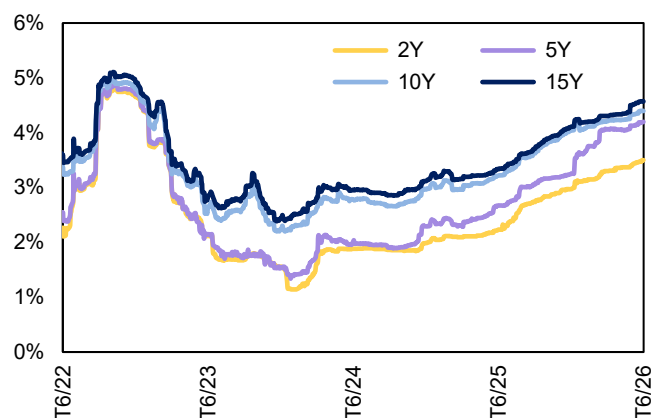
Hình 16: Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/06

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 17: Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/06

Nguồn: HNX, MBS Research

Phụ lục

Hình 18: Các doanh nghiệp phát hành khối lượng TPDN lớn nhất trong năm 2026

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
CTCP Vinhomes	2 - 3.2	36,000	12.0% - 12.5%
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	2 - 3	25,000	8.4% - 8.9%
Ngân hàng TMCP Quân đội	3 - 10	13,850	8.0% - 8.6%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	2 - 6	13,300	8.5% - 9.2%
Ngân hàng TMCP Bắc Á	2 - 7	10,235	8.4% - 9.4%
Công ty TNHH Đầu tư Marina Center	10	10,196	4.0%
Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	2 - 7	10,110	8.5% - 8.8%
Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	1 - 5	9,300	10.0% - 10.6%
Tập đoàn Vingroup - CTCP	5	9,217	5.5%
Ngân hàng TMCP Phương Đông	2 - 3	8,900	8.0% - 8.7%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 19: Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất trong năm 2026

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
CTCP Tập Đoàn Khải Hoàn Land	5	190	13.5%
CTCP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ	3	2500	12.5%
Công ty TNHH Lạc Việt Quy Nhơn	1	200	12.5%
CTCP Vinhomes	2 - 3.2	36000	12.0% - 12.5%
CTCP Đầu tư xây dựng Thái Sơn	3	8000	12.5%
CTCP Vinpearl	5	4,907	12.0%
Công ty TNHH Mặt trời Vũng Tàu	2.5	1,000	12.0%
CTCP Ea Súp 1	5	660	12.0%
CTCP Tandolan	5	645	12.0%
Công ty Cổ phần Bất động sản Bcons PS	4	140	12.0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 20: Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong tháng 5 và tháng 6

Mã TP	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
TSO12601	CTCP Đầu tư xây dựng Thái Sơn	05/2026	2,000	12.5%	36
BAB12602	Ngân hàng TMCP Bắc Á	05/2026	1,000	8.6%	24
VPI12602	CTCP Phát triển Bất động sản Văn Phú	05/2026	180	11.5%	36
F88126015	CTCP Kinh doanh F88	05/2026	300	10.0%	24
VHM12602	CTCP Vinhomes	05/2026	2,000	12.5%	36
VHM12604	CTCP Vinhomes	05/2026	1,000	12.5%	36
VHM12603	CTCP Vinhomes	05/2026	2,000	12.5%	36
MBB12603	Ngân hàng TMCP Quân đội	05/2026	3,500	8.2%	120
MSB12602	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	05/2026	1,000	8.4%	36
VDS12602	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	05/2026	129	9.0%	12
BAB12603	Ngân hàng TMCP Bắc Á	05/2026	1,000	8.4%	24
BAB12604	Ngân hàng TMCP Bắc Á	05/2026	1,000	8.6%	24
TSO12602	CTCP Đầu tư xây dựng Thái Sơn	05/2026	2,000	12.5%	36
MBB12604	Ngân hàng TMCP Quân đội	05/2026	300	8.3%	120
MBB12606	Ngân hàng TMCP Quân đội	05/2026	50	8.3%	120
TRE32601	CTCP Năng lượng tái tạo Trung Nam	05/2026	1,930	10.7%	48

Mã TP	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
TCB12605	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	05/2026	2,000	8.4%	36
TRE32602	CTCP Năng lượng tái tạo Trung Nam	05/2026	173	10.7%	12
MBB12607	Ngân hàng TMCP Quân đội	05/2026	100	8.3%	120
HDB12601	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	05/2026	50	8.6%	96
EVF12602	Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện Lực	05/2026	550	8.5%	96
HCV12601	Công ty Tài chính TNHH MTV Tài chính Home Credit Việt Nam	05/2026	150	9.8%	36
MSB12603	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	05/2026	2,000	8.45%	36
BIDL2633004C	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2026	915	8.03%	84
BIDL2634005C	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2026	447	8.08%	96
BIDL2636006C	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2026	4	8.13%	120
MSF12601	Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei	05/2026	1,500	11.5%	72
FCN12601	CTCP Fecon	05/2026	125	11.0%	18
OCB12603	Ngân hàng TMCP Phương Đông	05/2026	1,000	8.6%	36
MBB12608	Ngân hàng TMCP Quân đội	05/2026	3,000	8.3%	36
TCB12606	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	05/2026	2,000	8.4%	36
LPB12601	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	05/2026	10	8.5%	84
SCM12601	CTCP Đầu tư SCommerce	05/2026	580	6.7%	84
MBB12609	Ngân hàng TMCP Quân đội	05/2026	200	8.3%	120
BID12601	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2026	175	7.7%	180
OCB12604	Ngân hàng TMCP Phương Đông	05/2026	1,000	8.5%	36
HCV12602	Công ty Tài chính TNHH MTV Tài chính Home Credit Việt Nam	05/2026	1,000	9.8%	36
TCB12607	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	05/2026	3,500	8.4%	36
BAB12605	Ngân hàng TMCP Bắc Á	05/2026	2,000	8.6%	36
MBB12610	Ngân hàng TMCP Quân đội	05/2026	300	8.3%	60
MBB12605	Ngân hàng TMCP Quân đội	05/2026	1,500	8.2%	120
VHM12606	CTCP Vinhomes	05/2026	1,000	12.5%	36
VHM12605	CTCP Vinhomes	05/2026	3,000	12.5%	36
TCB12608	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	05/2026	500	8.4%	24
OCB12605	Ngân hàng TMCP Phương Đông	05/2026	1,000	8.6%	24
NAB202502	Ngân hàng TMCP Nam Á	05/2026	1,000	8.7%	84
BID12602	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2026	1,000	8.1%	72
LVC12601	Công ty TNHH Lạc Việt Quy Nhơn	05/2026	200	12.5%	12
ACB12601	Ngân hàng TMCP Á Châu	05/2026	300	8.0%	60
HDB12602	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	05/2026	850	8.3%	60
MBB12611	Ngân hàng TMCP Quân đội	05/2026	100	8.3%	120
TSO12603	CTCP Đầu tư xây dựng Thái Sơn	05/2026	2,000	12.5%	36
BID12603	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	1,000	8.15%	96
VCB12601	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	06/2026	400	7.9%	120
VPI12603	CTCP Phát triển Bất động sản Văn Phú	06/2026	150	11.5%	36
TSO12604	CTCP Đầu tư xây dựng Thái Sơn	06/2026	2,000	12.5%	36
VPL12601	CTCP Vinpearl	06/2026	4,907	12.0%	60
LPB12603	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	10	8.6%	36
TCB12609	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	06/2026	3,000	8.4%	36
TCB12610	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	06/2026	1,500	8.4%	24
BID12604	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	250	8.1%	72
TDR12601	CTCP Tandoland	06/2026	300	12.0%	60
TCB12612	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	06/2026	3,000	8.5%	36
TCB12611	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	06/2026	1,500	8.4%	24
HDB12603	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	06/2026	450	8.6%	96

Mã TP	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
MBB12613	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	100	8.3%	120
MBB12612	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	50	8.3%	120
HCV12603	Công ty TNHH MTV Tài chính Home Credit Việt Nam	06/2026	350	9.5%	24
VPB12602	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	06/2026	1,000	8.6%	36
MBB12614	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	150	8.4%	120
LPB12604	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	100	8.6%	36
ACB12602	Ngân hàng TMCP Á Châu	06/2026	1,000	8.3%	24
HDB12604	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	06/2026	100	8.6%	72
NAB12604	Ngân hàng TMCP Nam Á	06/2026	499	8.5%	84
BID12605	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	150	8.1%	72
LPB12605	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	1,000	8.6%	36
SBT426001	Công ty CP Thành Thành Công - Biên Hòa	06/2026	997.1053	9.5%	24
TPB12601	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	06/2026	200	9.0%	120
OCB12606	Ngân hàng TMCP Phương Đông	06/2026	1000	8.7%	36
MBB12615	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	100	8.3%	120
TPB12602	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	06/2026	320	9.3%	120
TDR12602	CTCP Tandoland	06/2026	345	12.0%	60
GPH12601	Công ty TNHH Greenland Phố Hoa	06/2026	354	11.0%	36
MBB12616	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	200	8.3%	120
BID12606	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	1000	8.1%	72
LPB12602	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	2990	8.5%	84
VHM12610	CTCP Vinhomes	06/2026	2000	12.5%	36
VHM12609	CTCP Vinhomes	06/2026	1000	12.5%	36
VHM12608	CTCP Vinhomes	06/2026	1000	12.5%	38
VHM12607	CTCP Vinhomes	06/2026	2,000	12.5%	38
OCB12607	Ngân hàng TMCP Phương Đông	06/2026	2000	8.0%	24
ES112601	CTCP Ea Súp 1	06/2026	660	12.0%	60
MBB12617	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	2000	8.6%	36
LPB12606	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	1000	8.8%	24
VEV12601	Công ty TNHH Verdant Vietnam Crystal	06/2026	224.6	6.95%	180
VEB12601	Công ty TNHH Verdant Vietnam Bravo	06/2026	165.4	6.95%	180
STB12602	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	06/2026	2500	8.6%	24
STB12601	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	06/2026	1,800	8.5%	36
VCB12602	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	06/2026	100	8.0%	48
BID12608	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	150	8.0%	120
BID12607	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	150	8.1%	72
BAB12606	Ngân hàng TMCP Bắc Á	06/2026	1800	8.5%	24
CGT12601	CTCP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ	06/2026	2500	12.5%	36
LPB12607	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	2,000	8.6%	36
VPB12603	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	06/2026	1500	8.7%	36
VHM12611	CTCP Vinhomes	06/2026	15,000	12.0%	24
VBB12601	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	06/2026	1100	9.7%	84
ECF32601	CTCP Công nghệ Tài chính Encapital	06/2026	400	11.1%	12
STA12601	Công ty TNHH Đầu tư Starbay Hà Nội	06/2026	2780	10.5%	36
CII425002	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	06/2026	2500	10.0%	180
BPS12602	Công ty Cổ phần Bất động sản Bcons PS	06/2026	140	12.0%	48
BID12609	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	500	8.1%	72
STB12603	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	06/2026	2000	8.5%	36
BVC12601	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	06/2026	2,000	9.63%	120

Mã TP	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
BAB204-07L	Ngân hàng TMCP Bắc Á	06/2026	940.6	9.2%	84
BAB204-07C	Ngân hàng TMCP Bắc Á	06/2026	495	9.4%	84
HCV12604	Công ty Tài chính TNHH MTV Tài chính Home Credit Việt Nam	06/2026	500	9.8%	36
STB12604	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	06/2026	2500	8.6%	24
TPB12603	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	06/2026	350	9.4%	120
MBB12618	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	500	8.3%	60
THL12602	Công ty TNHH Thăng Long	06/2026	763	10.39%	60
ASP12601	Công ty TNHH Công viên Châu Á	06/2026	2000	9.5%	60
MVT12601	Công ty TNHH Mặt trời Vũng Tàu	06/2026	1000	12.0%	30
VPB12604	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	06/2026	1,500	8.7%	36
VBB12602	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	06/2026	400	9.7%	84
STB12605	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	06/2026	4,500	9.2%	72
LPB12608	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	3000	8.6%	36
P5332601	Công ty TNHH Parkland 53	06/2026	7000	10.0%	12
TPB12604	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	06/2026	50	9.0%	120
HUL32601	Công ty cổ phần phát triển Bất động sản Hưng Long	06/2026	7000	10.0%	12
IHP32602	Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	06/2026	5000	10.0%	12
IHP12601	Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	06/2026	4,300	10.6%	60
HDB12605	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	06/2026	750	8.3%	60
NAB12605	Ngân hàng TMCP Nam Á	06/2026	400	9.0%	84

Nguồn: HNX, MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

TRUNG LẬP Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%

KÉM KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

TRUNG LẬP Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

KÉM KHẢ QUAN Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu
Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng
Nguyễn Tiến Dũng